

NHÂN DA

N- ỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN- LÀO CAI.

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Trọng Trung- Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Phòng Lao động thương binh xã hội huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai.

2. Ông Lê Hoàng Chuân- Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Huyện đoàn huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai.

Th- ký phiên tòa: Ông Nghiêm Mạnh Hùng -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, Lào Cai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bản tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Vinh- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 63/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018. Về việc: “ Ly hôn, trA chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXX - ST ngày 10 tháng 8 năm 2018 và theo quyết định hoãn phiên tòa số 07/2018/QĐST - HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2018 của hội đồng xét xử sơ thẩm. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị Vân A, sinh năm 1989

Địa chỉ: Th14, xã DQ, huyện VB, tỉnh L C.

Bị đơn: A Lưu Minh Đ, sinh năm 1982.

Địa chỉ: T 11, thị trấn K Y, huyện VB, tỉnh L C.

Người làm chứng:

+ A Lưu Thanh H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: T 11, thị trấn K Y, huyện VB, tỉnh L C - Vắng mặt tại phiên Tòa.

+ Chị Nguyễn Thị Phương Th, sinh năm 1995; Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1974. Điều trú tại th14, xã DQ, huyện VB, tỉnh L C - Vắng mặt tại phiên Tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu chứng cứ kèm theo của chị Phùng Thị Vân A có yêu cầu: Ngày 18/10/2007 chị và anh Lưu Minh Đ tự nguyện đến Ủy ban nhân dân thị trấn Khánh Yên đăng ký kết hôn, vợ chồng hạnh phúc được khoảng 10 năm đến tháng 9/2016 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, cụ thể anh Đ ham chơi đánh bạc nên thường xuyên bị thất thoát tài sản, không tu trí làm kinh tế, chăm no vun đắp xây dựng hạnh phúc. Mâu thuẫn giữa chị và anh Đ được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không cải thiện được, anh Đ tiếp tục đi đánh bạc bị thua thiệt về đến nhà năng mạ, xúc phạm chị làm cho tình trạng

hôn nhân lâm vào trầm trọng nhất vào ngày 14/9/2016, xác định tình cảm đối với anh Đ không còn tình yêu nên chị quyết định bỏ đi đến nhà công vụ của trường mầm Non số 2 DQ, huyện V B sinh sống từ đó đến nay khoảng 02 năm 04 tháng bỏ mặc, không quan tâm nên chị không có thai với anh Đ. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn cách nào hàn gắn được, chị đề nghị đ- ọc ly hôn với và anh Lưu Minh Đ.

Về con: Chị A và anh Đ cả hai đều không có con riêng mà chỉ có 01 con chung là cháu Lưu Phương L, sinh ngày 26/01/2008. Hiện cháu L đang do chị A nuôi dưỡng. Nay chị đề nghị khi ly hôn tiếp tục giao cháu L cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản: Chị A xác định, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu theo đơn khởi kiện. Chị xác định, chị và anh Đ không có tài sản chung, riêng. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Về nghĩa vụ thanh toán: Chị A xác định chị và anh Đ không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức vay nợ vợ chồng. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã thông báo và phổ biến điều luật về các quyền, nghĩa vụ, yêu cầu độc lập nếu có cho bị đơn A Lưu Minh Đ đến Tòa trình bày ý kiến, quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị A nhưng anh Đ không chấp hành, không cung cấp địa chỉ về nơi cư trú mới, để Tòa án tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng và giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại bản tin trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Khánh Yên, nhà văn hóa tổ 11, thị trấn Khánh Yên, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai và tổng đạt thông báo các văn bản tố tụng cho A Lưu Thanh H là em ruột của anh Đ sống chung cùng nhà với anh Đ nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, Anh gọi điện thoại vận động anh Đ về để giải quyết ly hôn, nuôi con với chị A, anh Đ nói với anh H nhất trí yêu cầu khởi kiện của chị A về ly hôn và giao cháu L cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng, anh Đ không cấp dưỡng nuôi con cùng chị A như hiện nay, anh Đ không có yêu cầu phản tố gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị A. Nhưng không về, tiếp đó anh H nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, anh gọi điện thoại thông báo ngay cho anh Đ nhưng anh Đ không về và không nói thời điểm trở về để giao nộp chứng cứ và về làm việc với Tòa án. Trong thời gian Tòa thụ lý giải quyết vụ án anh gọi điện thoại hỏi địa chỉ nơi ở mới anh Đ không nói và không nói thời gian trở về giải quyết việc ly hôn, nuôi con khi ly hôn với chị A. Biết việc Tòa án đang giải quyết là có căn cứ và việc anh ủng hộ, vận động anh Đ về giải quyết nên anh không nhắc máy nghe điện thoại của anh H.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đã xác định: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, thẩm phán và Hội đồng xét xử đều tuân theo trình tự pháp luật tố tụng Dân sự, nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật khi tham gia tố tụng Dân sự. Đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng Dân sự và phát biểu ý kiến về giải quyết vụ án, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 228; Khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phùng Thị Vân A. Xử cho chị Phùng Thị Vân A đ-ợc ly hôn với anh Lưu Minh Đ.

Về con: Giao cháu Lưu Phương L, sinh ngày 26/01/2008 cho chị Phùng Thị Vân anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, chấp nhận yêu cầu của chị Phùng Thị Vân A không yêu cầu anh Đ phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Phùng Thị Vân A phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Anh Lưu Minh Đ không phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả traA tưng tại phiên tòa . Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Việc xét xử vụ án “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa chị Phùng Thị Vân A với Anh Lưu Minh. Do anh Đ biết chị A yêu cầu giải quyết ly hôn vớ ianh nên anh đi, không thông báo nơi ở mới và thông báo thời điểm trở về, cố ý giấu địa chỉ ở mới, nơi làm việc làm cho chị A không biết được địa chỉ mới của anh nhằm trốn tránh việc ly hôn với chị A. Biết được mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, hôn nhân không thể kéo dài, chị A không nhất trí quay lại đoàn tụ và tự chịu nghĩa vụ nuôi con nên quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý đến khi xét xử lần một vào ngày 27/8/2018 và xét xử lần hai được mở lại ngày hôm nay đều được Tòa án thông báo, xác minh và niêm yết các văn bản tố tụng là hợp lệ anh Đ cố ý bỏ mặc không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 ; Khoản 4 Điều 147; Điều 228; Khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tiến hành xét xử :

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị Vân A giao nộp tài liệu chứng cứ và Tòa án xác minh thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả niêm yết công khai các văn bản tố tụng dân sự, đơn xin xét xử vắng mặt, ý kiến trình bày về quan điểm giải quyết về hôn nhân, nuôi con khi ly hôn, chị A xác định : Ngày 18/10/2007 chị và anh Lưu Minh Đ tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Khánh Yên. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 10 năm đến tháng 9/2016 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, cụ thể anh Đ ham chơi đánh bạc, không tu trí làm kinh tế, chăm no vun đắp xây dựng hạnh phúc vợ chồng, thường xuyên chơi bạc làm cho kinh tế lâm vào hoàn cảnh khó khăn nên vợ chồng thường xuyên điều qua tiếng lại, súc phạm chị, chị đã nhiều lần tha thứ đoàn tụ lần qua lần nhưng không cải thiện và tự chấm dứt mọi mối quan hệ vợ chồng từ ngày 14/9/2016 anh, chị tự sống ly thân, chị chuyển đến nhà công vụ trường Mầm Non số 2, xã Dương Quý sống bỏ mặc, không quan tâm, kinh tế của người nào người đó quản lý, sử dụng tính đến nay khoảng 02 năm 05 tháng . Xét thấy, thời gian chị A và anh Đ chung sống với nhau thường xuyên bất đồng quan điểm, thiếu sự chăm no, yêu thương, quý trọng, quan tâm vun đắp cuộc sống của người chồng

mà đi đánh bạc để cho kinh tế lâm vào hoàn cảnh khổ khăn, phát sinh mâu thuẫn chửi, xúc phạm nhau làm rạn nứt tình cảm vợ chồng nên ngày 03/4/2018 chị gặp và nói về yêu cầu về ly hôn, nuôi con, tài sản, nghĩa vụ thanh toán với anh Đ, anh nhất trí ly hôn và giao con cho chị nuôi dưỡng, giáo dục, đến ngày 05/6/2018 Tòa án thụ lý vụ án giao và thông báo các văn bản tố tụng, anh Đ không chấp hành để bảo vệ quyền và lợi ích của mình và đi không thông báo địa chỉ nơi ở mới cho chính quyền, không đến Tòa làm việc để nêu quan điểm, bảo vệ quyền và lợi ích và bỏ mặc không quan tâm, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Do anh Đ không tham gia tố tụng và không ghi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị A và tài liệu, chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố hoặc yêu cầu độc lập mà cố ý giấu địa chỉ nơi ở mới, không thông báo thời gian trở về. anh Đ đã được chính quyền thị trấn, Tòa án và thông qua anh H thông báo các văn bản tố tụng, giấy triệu tập, làm các thủ tục niêm yết công khai tại bản tin tổ 11, Ủy ban nhân dân thị trấn Khánh Yên để anh Đ biết bảo vệ quyền và lợi ích nhưng anh Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó có đủ cơ sở xác định anh Đ đã tự từ bỏ quyền yêu cầu của anh tại phiên tòa. Như vậy tình cảm giữa chị A và anh Đ mâu thuẫn đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương quý trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị Vân A đề nghị được ly hôn với anh Lưu Minh Đ.

Về con: Mặc dù chị Phùng Thị Vân A và anh Lưu Minh Đ không thỏa thuận về việc giao con khi ly hôn nhưng khi ly thân anh Đ không tranh chấp về nuôi con với chị A mà tự nguyện giao cháu Lưu Phương L, sinh ngày 26/01/2008 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Nay chị A, cháu L có nguyện vọng đề nghị chị A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con cùng chị và thực tế anh Đ không tranh chấp, không cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Xét thấy khả năng, điều kiện nuôi con của chị A và để đảm bảo việc học tập, nuôi dưỡng, giáo dục cho cháu L là cần thiết, cần chấp nhận yêu cầu của chị A được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho cháu L không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con như hiện nay là đảm bảo với điều kiện thu nhập và thực tế việc chị A nuôi con hiện nay.

Về quan hệ tài sản, nghĩa vụ thanh toán: Chị Phùng Thị Vân A không có yêu cầu và xác định không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức vay nợ vợ chồng. Bị đơn anh Lưu Minh Đ không có yêu cầu phản tố và không có mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phùng Thị Vân A pH chịu toàn bộ tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Lưu Minh Đ không phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Phùng Thị Vân A, anh Lưu Minh Đ được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 4 Điều 147; Điều 228; Khoản 1 Điều 238 Bộ Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử: Chị Phùng Thị Vân A đ- ợc ly hôn với anh Lưu Minh Đ.

+ Về con: Chị Phùng Thị Vân A được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục cháu Lưu Phương L, sinh ngày 26/01/2008 đến khi cháu L trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Lưu Minh Đ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Phùng Thị Vân A.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không đ- ợc cản trở ng- ời không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục con.

+ Về án phí: Chị Phùng Thị Vân A phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhận và gia đình sơ thẩm. Nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ tại biên lai thu tiền số AB/2012/0006754 ngày 05/6/2018 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị Phùng Thị Vân A đã nộp đủ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn chị Phùng Thị Vân A, Anh Lưu Minh Đ được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhân

- TAND tỉnh Lào Cai(1);
- VKSND huyện Văn Bàn(2);
- Nguyên đơn chị Phùng Thị Vân A (01).
- Bị đơn Anh Lưu Minh Đ (01).
- THA Dân sự huyện Văn Bàn(1);
- UBND thị trấn Khánh Yên (1).
- Lưu VP. TAND huyện Văn Bàn(02).
- L-u HS vụ án (02),

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lụa

